

Số: 2838265

|                                            | NEW PEUGEOT 2008 GT      | Kia Sorento 2.2D Luxury |
|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>899.000.000đ</b>      | <b>939.000.000đ</b>     |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                          |                         |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4300 x 1785 x 1580       | 4810x1900x1700          |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2605                     | 2815                    |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5400                     | 5780                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 185                      | 176                     |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1225                     | 1810                    |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1730                     | 2440                    |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 434                      | 357                     |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 44                       | 67                      |
| Số chỗ ngồi                                | 5                        | 7                       |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                          |                         |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM                       | Common Modular Plaform   |                         |
| Loại động cơ                               | 1.2L Turbo Puretech      | Smartstream D2.2        |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1199                     | 2151                    |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 133 @ 4000 – 6000        | 198/3800                |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 230 @ 1750 – 3500        | 440/1750-2750           |
| Hộp số                                     | 6AT                      | 8-DCT                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)         |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson       | McPherson               |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn               | Liên kết đa điểm        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                      | Đĩa                     |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                      | Đĩa                     |
| Thông số lốp xe                            | 215/55 R18               | 235/60R18               |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 9,1                      | 7,2                     |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5,7                      | 5                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 7,0                      | 5,8                     |
| Chế độ lái                                 | Eco/Normal/Sport/Manual  | Comfort/Eco/Sport/Smart |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                          |                         |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector            | LED                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                        |                         |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                        | ●                       |
| Đèn ban ngày LED                           | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                       |
| Cụm đèn sau                                | LED                      | LED                     |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                        | ●                       |
| Gạt mưa tự động                            | ●                        | ●                       |
| Cửa sổ trời                                | ●                        | -                       |
| Trang bị khác                              | Cốp đóng - mở điện       |                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                          |                         |
| Vô lăng bọc da                             | ● (D-Cut trên dưới)      | ●                       |
| Chất liệu ghế                              | Bọc da Alcantara         | Da                      |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                        | ●                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                        | ●                       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | ●                        |                         |

|                                     |                                              |            |
|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------|
| Hàng ghế trước có tính năng massage | ●                                            |            |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                                            | ●          |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 10-inch hiệu ứng 3D                          | 4.2"       |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 10-inch                                      | AVN 10.25" |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | Apple Carplay/MirrorLink                     | ●          |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                                            | ●          |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 1                                            | 2 vùng     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●                                            | ●          |
| Chìa khóa thông minh                | ●                                            | ●          |
| Khởi động nút bấm                   | ●                                            | ●          |
| Hệ thống âm thanh                   | 6 loa                                        | 6 loa      |
| Sạc không dây Qi                    | ●                                            | ●          |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                                            |            |
| Đèn trang trí nội thất              | ●                                            | ●          |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                                            | -          |
| Trang bị khác                       | Gương chiếu hậu chống chói tự động tràn viền |            |

**AN TOÀN:**

|                                         |                    |             |
|-----------------------------------------|--------------------|-------------|
| Số túi khí                              | 6                  | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                  | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                  | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●                  |             |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                  | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                  | ●           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau        | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ●                  |             |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường        | ●                  |             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●                  |             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động          | ●                  |             |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●                  |             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                  | ●           |
| Camera lùi                              | ● (Giả lập 360 độ) | ●           |